

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01/ĐK-GCN

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,  
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Sử dụng để kê khai cả đất với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

Kính gửi: UBND HUYỆN BẮC AÍ

## PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

Ngày 19 / 11 / 2013  
Quyển số ..... Số thứ tự .....Người nhận hồ sơ  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Ngọc Việt

## I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

## 1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): **Họ ông PINANG THUY**

Sinh năm: 1977, CMND số: 264 308 872

1.2. Địa chỉ thường trú: Thôn Ma Hoa, xã Phước Đại, huyện Bắc Aí, tỉnh Ninh Thuận.

(Cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số giấy CMND; hộ gia đình ghi chữ "Hộ" trước họ tên, năm sinh, số giấy CMND của người đại diện cùng có quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản của hộ. Tổ chức ghi tên và quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư (gồm tên và số, ngày ký, cơ quan ký cấp). Cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch, số và ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu. Trường hợp nhiều chủ cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên các chủ đó vào danh sách kèm theo)

2. Đề nghị: - Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Cấp GCN đối với thửa đất ☒ tài sản gắn liền với đất☐☐(Đánh dấu vào ô  
trống lựa chọn)

## 3. Thửa đất đăng ký quyền sử dụng (không phải khai nếu đề nghị chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản)

3.1. Thửa đất số: 607, 622, 623; 3.2. Tờ bản đồ số: 12

3.3. Địa chỉ tại: Thôn Ma Hoa, xã Phước Đại, huyện Bắc Aí, tỉnh Ninh Thuận.

3.4. Diện tích: 529 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: không m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: 529 m<sup>2</sup>;

3.5. Sử dụng vào mục đích: LK, từ thời điểm: 10/2014

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: 11/10/2013

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Do cha mẹ khai hoang tháng 10/1976, đến tháng 1/2014 cha

tôi sử dụng ổn định từ đó đến nay (Cha là KATR IN)

## 4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu yêu cầu được chứng nhận hoặc chứng nhận bổ sung quyền sở hữu)

## 4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

a) Tên công trình (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...):

b) Địa chỉ:

c) Diện tích xây dựng: (m<sup>2</sup>):

d) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

e) Sở hữu chung: m<sup>2</sup>, sở hữu riêng: m<sup>2</sup>;

f) Kết cấu:

g) Cấp, hạng:; h) Số tầng:

i) Năm hoàn thành xây dựng:; k) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

## 4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Diện tích có rừng: m<sup>2</sup>;

b) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

- Nhà nước giao không thu tiền:

- Nhà nước giao có thu tiền:

- Nhận chuyển quyền:

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

☐☐☐☐☐

## 4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây:

b) Nguồn gốc tạo lập:

**5. Những giấy tờ nộp kèm theo:**

Hồ sơ khai thác đất

**6. Đề nghị:**

6.2. Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

6.3. Đề nghị khác:

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật.

Phước Đại, ngày 24 tháng 8 năm 2012.

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

*(Signature)*

Pinăng Thủy

**II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG**

(Đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, công đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở)

- Nội dung kê khai về đất, tài sản và hiện trạng: Đúng với hiện trạng
- Nguồn gốc sử dụng đất: Khai hoang từ năm 1976 đến tháng 10/2000 cho công nhân
- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay: 10/2004
- Nguồn gốc tạo lập tài sản:
- Thời điểm hình thành tài sản:
- Tình trạng tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất: Không tranh chấp, phân chia
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: phù hợp

Phước Đại, ngày 08 tháng 10 năm 2012,

Cán bộ địa chính  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Signature)*

Nguyễn Ngọc Việt

Phước Đại, ngày 09 tháng 10 năm 2012

TM. Ủy ban nhân dân  
Chủ tịch  
(Ký tên, đóng dấu)

*(Signature)*  
Lê Như Sơn

**III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Đất hiện kê khai cấp GCN cấp cho hộ gia đình Pinăng Thủy với diện tích 529 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước, tọa lạc tại thôn Ngát Khe xã Phước Đại theo quy định tại khoản 1 điều 15 Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 25/5/2009 của Chính phủ.

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Bác Ái, ngày 14/6/2014

Cán bộ thẩm tra  
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

*(Signature)*

Nguyễn Thị Cẩm Thủy

Bác Ái, ngày 27/6/2014

P. Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

*(Signature)*  
P. Giám đốc



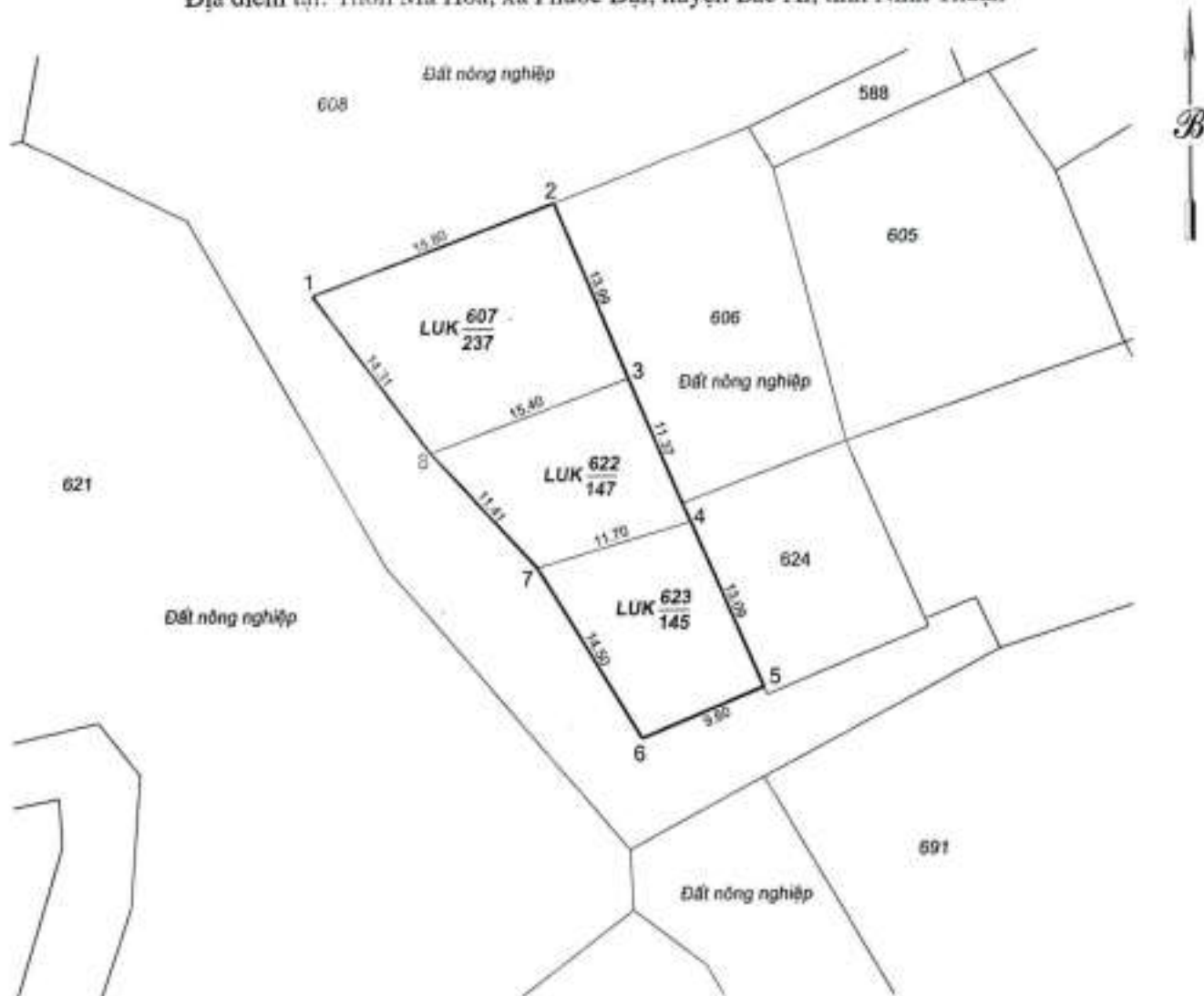
# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

Tỷ lệ 1:500

CHỦ SỬ DỤNG: HỘ ÔNG PINẶNG THỦY

THỬA SỐ 607, 622, 623, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 12 THUỘC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH XÃ PHƯỚC ĐẠI

Địa điểm tại: Thôn Ma Hoa, xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận



## CHÚ DẪN:

Tổng diện tích là: 529 m<sup>2</sup>

Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại

Ranh giới thửa đất: ———

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ PHƯỚC ĐẠI		THẨM TRA CỦA VĂN PHÒNG ĐKQSD ĐẤT	
Ngày: 08 tháng 10 năm 2012	Ngày: 09 tháng 10 năm 2012	Ngày: 11 tháng 11 năm 2014	Ngày: 27 tháng 6 năm 2014
CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH	CHỦ TỊCH	NGƯỜI THẨM TRA	KT. GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên)	PHÓ GIÁM ĐỐC
			
Nguyễn Ngọc Việt	Lê Nhung	Nguyễn Thị Cẩm Thủy	Đinh Văn Đồng

# HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬ A ĐẤT

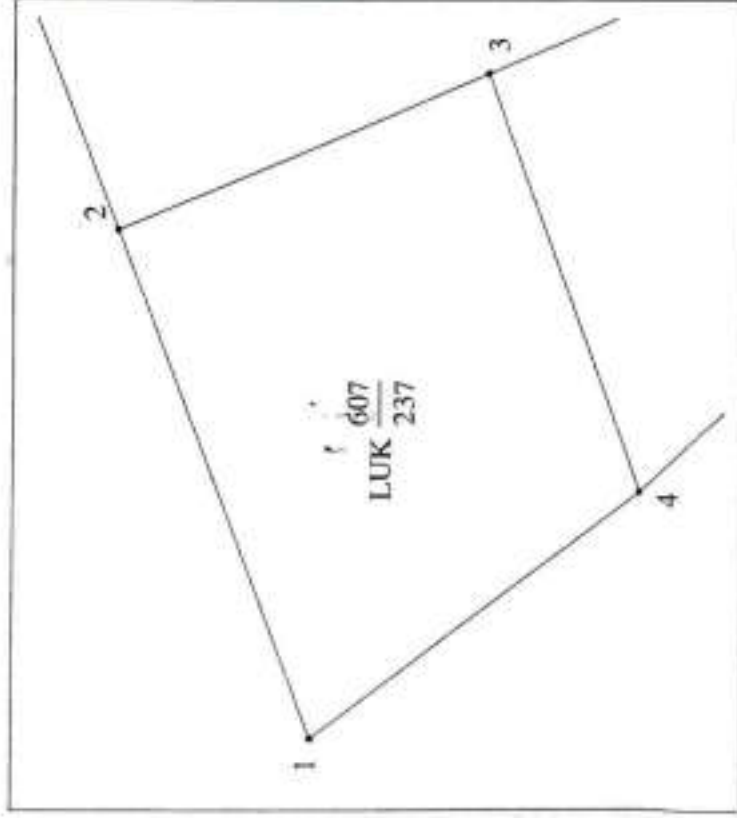
- Số thứ tự thửa đất : 607
- Địa chỉ thửa đất : Thôn Châu Đắc
- Mục đích sử dụng : LUK
- Tên chủ hộ sử dụng : Pináng Thuý
- Sơ đồ thửa đất :

Tờ bản đồ địa chính số : 12

Số hiệu mảnh bản đồ gốc : 311 569-2

Địa chỉ : Thôn Ma Hoa

6. Bảng kê toạ độ:



Số hiệu gốc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1310311.77	570436.32	18.81
2	1310318.55	570453.87	13.99
3	1310305.64	570459.27	15.40
4	1310300.27	570444.84	14.31
1	1310311.77	570436.32	

Ngày 14 tháng 4 năm 2011  
Người thực hiện

Ngày 27 tháng 4 năm 2011  
Văn phòng Đăng ký quyền  
sử dụng đất tỉnh Ninh Thuận  
Phó Giám Đốc

Ngày 22 tháng 5 năm 2011  
Cán bộ Địa chính

Ngày 3 tháng 5 năm 2011  
Người kiểm tra

Ngày 6 tháng 5 năm 2011  
Sở Tài nguyên và Môi trường  
tỉnh Ninh Thuận

Phùng Văn Trường

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Ngọc Việt

Đoàn Mạnh Hùng  
Nguyễn Văn Thành

TUQ Giám Đốc  
Trưởng phòng ĐDBĐ  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH NINH THUẬN

# HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

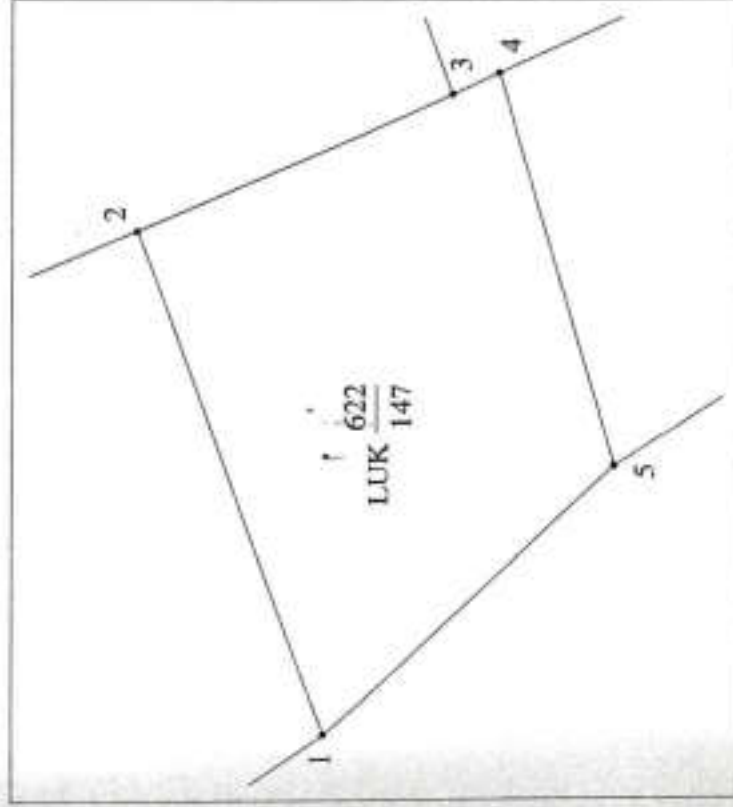
- Số thửa tự thửa đất : 622
- Địa chỉ thửa đất : Thôn Châu Đắc
- Mục đích sử dụng : LUK
- Tên chủ hộ sử dụng : Pinăng Thuỳ
- Sơ đồ thửa đất :

Tờ bản đồ địa chính số : 12

Số hiệu mảnh bản đồ gốc : 311 569-2

Địa chỉ : Thôn Ma Hoa

6. Bảng kê toạ độ:



Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1310300.27	570444.84	15.40
2	1310305.64	570459.27	9.90
3	1310296.55	570463.18	1.48
4	1310295.20	570463.78	11.70
5	1310291.87	570452.56	11.41
1	1310300.27	570444.84	

Ngày 16 tháng 9 năm 2011  
Người thực hiện

Ngày 22 tháng 4 năm 2011  
Văn phòng Đăng ký quyền  
sử dụng đất tỉnh Ninh Thuận  
Phó Giám Đốc

Ngày 22 tháng 5 năm 2011  
Cán bộ Địa chính

Ngày 3 tháng 5 năm 2011  
Người kiểm tra

Ngày 6 tháng 5 năm 2011  
Sở Tài nguyên và Môi trường  
tỉnh Ninh Thuận  
TUQ.Giám Đốc  
Trưởng phòng ĐĐBĐ

Phùng Văn Trường

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Ngọc Việt

Đoàn Mạnh Hùng

Nguyễn Văn Thành



# HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

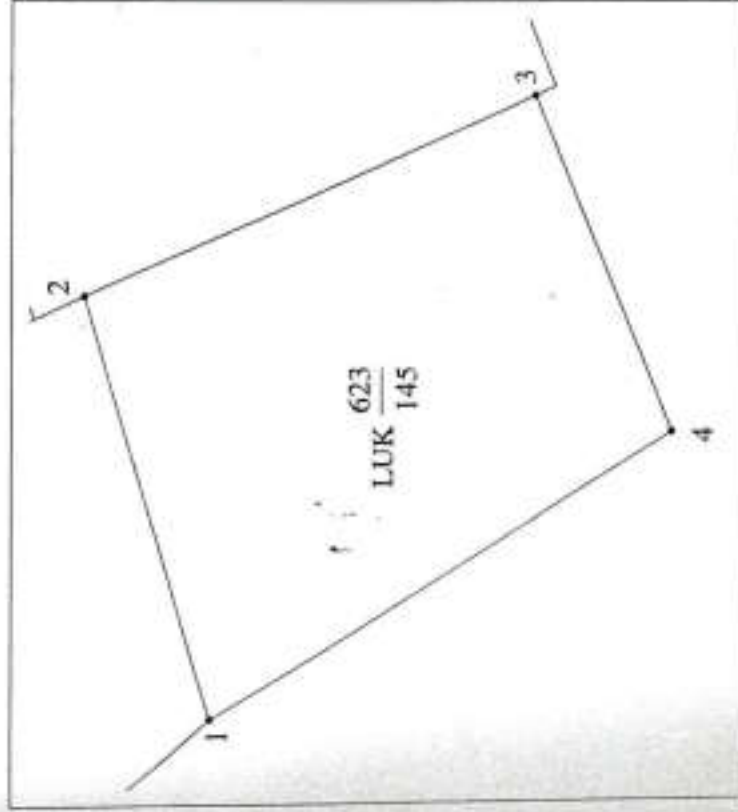
- Số thửa tự thừa đất : 623
- Địa chỉ thửa đất : Thôn Châu Đắc
- Mục đích sử dụng : LUK
- Tên chủ hộ sử dụng : Pinăng Thuỷ
- Sơ đồ thửa đất :

Tờ bản đồ địa chính số : 12

Số hiệu mảnh bản đồ gốc : 311 569-2

Địa chỉ : Thôn Ma Hoa

6. Bảng kê toạ độ:



Số hiệu gốc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1310291.87	570452.56	11.70
2	1310295.20	570463.78	13.09
3	1310283.23	570469.09	9.60
4	1310279.56	570460.22	14.50
1	1310291.87	570452.56	

Ngày 16 tháng 4 năm 2011  
Người thực hiện

Ngày 27 tháng 4 năm 2011  
Văn phòng Đăng ký quyền  
sử dụng đất tỉnh Ninh Thuận

Ngày 27 tháng 5 năm 2011  
Cán bộ Địa chính

Ngày 3 tháng 5 năm 2011  
Người kiểm tra

Ngày 6 tháng 5 năm 2011  
Sở Tài nguyên và Môi trường  
tỉnh Ninh Thuận

Phòng Văn Trưởng

Phó Giám Đốc

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Ngọc Việt

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH NINH THUẬN  
MỘT TRƯỞNG

Đoàn Mạnh Hùng

TUQ Giám Đốc  
Trưởng phòng ĐĐBĐ

Nguyễn Văn Thành

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phước Đại, ngày 13 tháng 9 năm 2012

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ  
VỀ NGUỒN GỐC VÀ THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007

của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2012, khu dân cư thôn Ma Hoa, - xã Phước Đại, huyện Bắc Ái đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 607, 622, 623 tờ bản đồ địa chính số 12 tại thôn Ma Hoa - xã Phước Đại của hộ ông/bà: Lương Thủy ngụ tại thôn Ma Hoa, xã Phước Đại, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Thành phần cuộc họp gồm có:

1. Ông (Bà) Kata Chach ..... Trưởng thôn - Chủ trì cuộc họp;
2. Ông (Bà) Nguyễn Ngọc Việt ..... Đại diện Ủy ban nhân dân xã Phước Đại;
3. Ông (Bà) Lương Thủy ..... CSD Đất .....
4. Ông (Bà) ..... / .....
5. Ông (Bà) ..... / .....

Và 02 người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của các thửa đất nói trên.

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng đất: Do cha mẹ khai hoang tháng 10/1976 đến tháng 10/2000 cho con (cha là Kata In) .....
2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích hiện tại đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 10/2004 (Lưk) .....
3. Tình trạng tranh chấp đất đai: không

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Ký tên
1	<u>Lương Việt</u> .....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	<u>Việt</u>
2	<u>Chama Kã Thanh</u> .....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	<u>Thanh</u>
3	.....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	
4	.....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	
5	.....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	
6	.....	Thôn <u>Ma Hoa</u> , xã Phước Đại	

Ngày 13 tháng 9 năm 2012.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Đại  
Cán bộ địa chính

Chủ tịch

Chủ trì cuộc họp


  
Kata Chach

Nguyễn Ngọc Việt

Lê Nhuận





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH NINH THUẬN



# SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Số: 6/4

Họ tên chủ hộ: PI NẮNG THUY

Số nhà/xóm:

Đường phố/thôn/lấp: Ma Hoa

Xã/phường/thị trấn: Phước Đại

Huyện/thị xã/TP/quận: Bác ái

HSHK số:

Lưu gốc tập: ..... quyển: ..... tờ: .....

### NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- 1- Sổ Hộ khẩu do Bộ Công an ban hành, nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua, bán, thế chấp.
- 2- Khi có sự thay đổi về nhân, hộ khẩu trong hộ thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo quy định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được điền chính xác số.
- 3- Khi mất, hỏng Sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an phường/xã/linh vực nơi thường trú.
- 4- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình Sổ hộ khẩu giữ định khi cần bộ có thẩm quyền kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Sổ hộ khẩu gia đình.

### CHỦ HỘ

Họ tên: ĐI VĂN THUY Nam/nữ

Tên gọi khác:

Sinh ngày 25/09/1977 tại Phước Đại

Nguyên quán:

Bắc An, Bình Định

Dân tộc:

Saekla Tôn giáo: không

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chưa

CMND số 266430472 cấp ngày:

1/1/2007

Chuyển đến ngày:

Nơi thường trú trước khi

chuyển đến:

Đường 3/10/17 An

HÀN BỒ ĐANG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến: 1/1/2007

LÀNG BỒ ĐANG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày: 1/1/2007

Thị trấn: ĐÔNG ANH



QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CHA

Họ tên: KATRATHINEP Nam/nữ

Tên gọi khác:

Sinh ngày 1 1982 tại Phước Bình

Nguyên quán: Bắc An Ninh Thuận

Dân tộc: Saekli Tôn giáo: K

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Đang

CMND số: 8922187 cấp ngày 1 1 1982

Chuyển đến ngày 1 1 1982 Nơi thường trú trước khi

chuyển đến:



CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 1 1982

Tháng 1 1 1982

Năm 1 1 1982

TRƯỞNG CÔNG AN

Chuyển đi ngày 1 1 1982 Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 1 1982

Tháng 1 1 1982

Năm 1 1 1982

TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: CHA

Họ tên: KATRA SAKA Nam/nữ

Tên gọi khác:

Sinh ngày 1 1981 tại Phước Bình

Nguyên quán: Bắc An Ninh Thuận

Dân tộc: Saekli Tôn giáo: K

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Đang

CMND số: 8922187 cấp ngày 1 1 1982

Chuyển đến ngày 1 1 1982 Nơi thường trú trước khi

chuyển đến:



CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 1 1 1982

Tháng 1 1 1982

Năm 1 1 1982

TRƯỞNG CÔNG AN

Chuyển đi ngày 25 12 2007 Nơi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 25 12 2007

Tháng 12 2007

Năm 2007

TRƯỞNG CÔNG AN

Trang 1: Nguyễn Trọng Dương



QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Em

Họ tên: KATAR NAEN

Nam/nữ: Nam

Tên gọi khác:

Sinh ngày: 1 1993 tại Phước Sơn

Nguyên quán: Bắc Sơn - Ninh Bình

Dân tộc: Bắc Sơn

Tôn giáo: Kinh

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Đào

CMND số:

Cấp ngày:

Tại:

Chuyển đến ngày: 1 1

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đài Sơn - TT Sơn

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chuyển đi ngày: 1 1

Thị trấn/Thị xã/Thị trấn/Thị xã

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày:  tháng:  năm:

TRƯỞNG CÔNG AN

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Tên

Họ tên: KATAR SÂM

Nam/nữ: Nam

Tên gọi khác:

Sinh ngày: 1 1995 tại Phước Sơn

Nguyên quán: Bắc Sơn - Ninh Bình

Dân tộc: Bắc Sơn

Tôn giáo: Kinh

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Đào

CMND số:

Cấp ngày:

Tại:

Chuyển đến ngày: 1 1

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đài Sơn - TT Sơn

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chuyển đi ngày: 1 1

Thị trấn/Thị xã/Thị trấn/Thị xã

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày:  tháng:  năm:

TRƯỞNG CÔNG AN